

Số:08/2024/QĐST-VDS

L, ngày 29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP.

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Quan Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Huỳnh Khánh Tâm là Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện L mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 409/2023/TLST-VDS, ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: **28/2024/QĐST-VDS ngày 22 tháng 5 năm 2024**, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Võ Hồng N**, sinh năm: 1978; Địa chỉ: **Số C, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**.

Người đại diện hợp pháp của ông **Võ Hồng N**: Chị **Lê Thị Mỹ T**, sinh năm 1982; Địa chỉ: **A, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** là người đại diện theo ủy quyền của anh **Võ Hồng N** (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/9/2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Châu Thị Tuyết V**, sinh năm: 1986, nơi cư trú cuối cùng tại: **Số nhà C, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 06 tháng 10 năm 2023 của người yêu cầu là ông **Võ Hồng N** và tại phiên họp hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông **Võ Hồng N** trình bày: Ông **Võ Hồng N**, sinh năm: 1978, Địa chỉ: **Số C, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** là chồng của chị **Châu Thị Tuyết V** đã bỏ nhà đi từ năm 2016 cho đến nay không có tin tức gì. Từ đó đến nay, ông **N** và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm chị **V** nhưng vẫn không có tin tức gì. Nay ông **N** làm thủ tục ly hôn với chị **V** nhưng ông **N** không biết được hiện nay chị **V** đang ở đâu, còn sống hay đã chết, nên ông **N** yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị **Thị Tuyết**

V, sinh năm: 1986, nơi cư trú cuối cùng tại: Số nhà C, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp bị mất tích để ông N làm thủ tục ly hôn với chị V tại Tòa án.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người yêu cầu cũng chấp hành pháp luật đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cũng như lời trình bày của đương sự, đủ cơ sở xác định Châu Thị Tuyết V, sinh năm: 1986, nơi cư trú cuối cùng tại: Số nhà C, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp từ năm 2016 đã bỏ địa phương đi đến nay mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị V còn sống hay đã chết. Tòa án cũng đã ra quyết định thông báo tìm kiếm chị V trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng đến nay cũng không có tin tức gì về chị V. Do đó, đề nghị Chủ tọa phiên họp áp dụng điều 68 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Võ Hồng N, tuyên bố chị Châu Thị Tuyết N1, sinh năm: 1986, nơi cư trú cuối cùng tại: Số nhà C, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp bị mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Láp Vò, nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Hồng N yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Châu Thị Tuyết N1, sinh năm: 1986, nơi cư trú cuối cùng tại: Số nhà C, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp bị mất tích. Do đó, xác định loại việc dân sự Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người bị mất tích”. Nơi cư trú cuối cùng của chị V tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Võ Hồng N là chồng của chị Châu Thị Tuyết V cho rằng từ năm 2016 thì chị Châu Thị Tuyết V đã bỏ khỏi nơi cư trú cuối cùng tại số nhà C, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp không biết đi đâu. Mặc dù ông N và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về việc chị V còn sống hay đã chết, nên ông N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Láp Vò tuyên bố chị V bị mất tích.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông **Võ Hồng N**, ngày 21 tháng 11 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 06/2023/QĐ-TA đối với chị **Châu Thị Tuyết N1**. Thông báo nêu trên đã được đăng trên **B** trong 03 số liên tiếp từ số C (2169) ngày 10 tháng 01 năm 2024, số 4 (2170) ngày 12 tháng 01 năm 2024, số 5 (2171) ngày 17 tháng 01 năm 2024 và nhấn tin trên Cơ quan thường trú **Đ** tại **Thành phố H** lần trong 03 ngày liên tiếp kể từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 01 năm 2024. Thông báo trên cũng được đăng trên trang thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao và UBND tỉnh **Đ**.

[2.2] Đến nay, đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị **Châu Thị Tuyết V** còn sống hay đã chết. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông **Võ Hồng N** về việc yêu cầu tuyên bố chị **Châu Thị Tuyết V** đã bỏ khỏi nơi cư trú cuối cùng tại **số nhà C, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** bị mất tích.

[2.3] Về áp dụng biện pháp quản lý tài sản của chị **Châu Thị Tuyết N1**: Tại phiên họp hôm nay ông **Võ Hồng N** không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của chị **Châu Thị Tuyết N1** nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về chi phí tố tụng: Ông **Võ Hồng N** phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí đăng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên **B** và **Trung tâm T1** tại thành phố Hồ Chí Minh. Ông **N** đã nộp và đã chi xong.

[2.5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông **Võ Hồng N** phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên họp là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 180, 370, 371, 372, 387 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 4, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông **Võ Hồng N**.

Tuyên bố: Chị **Châu Thị Tuyết V**, sinh năm 1986, nơi cư trú cuối cùng tại **số nhà C, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** bị mất tích.

2. Về chi phí tố tụng: Ông **Võ Hồng N** phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) chi phí đăng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên **B** và **Trung tâm T1** tại thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền này ông **N** đã nộp và đã chi xong.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông **Võ Hồng N** phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án anh **N** đã nộp theo biên lai số 0003405, ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định tại khoản 2 Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Tòa án Tỉnh;
- Người yêu cầu;
- UBND xã M;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự + VP.

Lê Quan Nam